

**NGHỊ QUYẾT**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, NHIỆM KỲ 2025 - 2030  
về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2026 - 2030,  
tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức vào ngày 09/4/2026 đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như sau:

**I - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021 – 2025, Khu kinh tế Vân Phong đã thu hút tổng vốn đăng ký đầu tư mới là 122.709 tỷ đồng (*trong đó, vốn FDI đăng ký khoảng 3.500 tỷ đồng*), đạt khoảng 82%; vốn thực hiện 55.875,3 tỷ đồng, đạt khoảng 74,5%; đóng góp thu ngân sách đạt khoảng 11.586 tỷ đồng, đạt khoảng 12,5%; giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 65.200 tỷ đồng, chiếm khoảng 27,62% của tỉnh; giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 8.500 lao động, đạt tỷ lệ 85%. Hiệu quả công tác thu hút đầu tư tại khu kinh tế từng bước được nâng lên, đặc biệt là thu hút nhà đầu tư chiến lược. Công tác lập quy hoạch cơ bản hoàn thành. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ, đảm bảo tính kết nối. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số có sự chuyển biến tích cực; thông tin về cơ chế chính sách được công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận. Triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, Khu kinh tế Vân Phong bước đầu phát huy được lợi thế, thu hút các nhà đầu tư, huy động nguồn vốn để đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu, góp phần thực hiện mục tiêu Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khó khăn, hạn chế, như: việc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển Khu kinh tế Vân Phong tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 chưa thực sự hiệu quả, công tác thu hút đầu tư có bước cải thiện nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, nhất là việc thu hút nhà đầu tư chiến lược; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án còn chậm.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có một số nguyên nhân chủ quan: Công tác lập quy hoạch chưa đáp ứng tiến độ, chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong, đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Việc đầu tư hạ tầng xã hội, hạ tầng các khu chức năng trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác phối hợp của các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai chưa đồng bộ.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là công tác quy hoạch phải đi trước một bước, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với chiến lược, quy hoạch cấp quốc gia; mục tiêu thu hút đầu tư phải khả thi; ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ, xem đây là điều kiện tiên quyết để thu hút nhà đầu tư và người lao động; cần có sự phối hợp liên ngành chặt chẽ; cần quyết liệt và gắn trách nhiệm rõ ràng hơn trong bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự xây dựng; cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để tối ưu hóa thời gian triển khai.

## **II - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, xác định xây dựng Khu kinh tế Vân Phong là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển Khu kinh tế Vân Phong gắn với mục tiêu “*thập niên nâng tầm phát triển*” theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực, trở thành trung tâm kinh tế và đô thị phía Bắc của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội địa phương, phù hợp với phát triển vùng và kết nối với các trung tâm kinh tế trong khu vực, trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ. Phát triển kinh tế bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng - an ninh, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

- Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế; phát huy vai trò kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; tăng cường thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các dự án tạo động lực phát triển vào Khu kinh tế Vân Phong.

### **2. Mục tiêu chung**

- Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vân Phong là trung tâm kinh tế năng động, thông minh, bền vững, bản sắc, là động lực tăng trưởng đột phá, góp phần đáng kể vào mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc

Trung ương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tập trung vận dụng, khai thác tối đa hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Quốc hội ban hành, tạo bước chuyển biến thực chất trong thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Phát triển Khu kinh tế Vân Phong thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại, phát triển theo mô hình đa ngành, đa lĩnh vực với các trụ cột chính bao gồm: công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics và cảng biển thông minh gắn với cảng trung chuyển quốc tế, đô thị - du lịch biển cao cấp và công nghiệp năng lượng sạch. Đưa Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển hàng đầu của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ, đóng góp chủ lực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh.

- Tập trung thu hút các dự án đầu tư có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ, khả năng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh.

- Phát triển khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị công nghiệp, tập trung các khu công nghiệp, các dự án công nghiệp trọng điểm với các ngành công nghiệp chủ lực, như công nghiệp năng lượng, đóng tàu, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ.

- Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch biển đẳng cấp quốc tế, một trong những trung tâm kinh tế biển hiện đại. Ưu tiên thu hút các dự án đô thị, du lịch, dịch vụ biển chất lượng cao và cảng trung chuyển quốc tế gắn với dịch vụ logistics.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

#### *3.1. Giai đoạn 2026 - 2030*

- Thu hút vốn đăng ký đầu tư mới vào Khu kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 tối thiểu đạt khoảng 450.000 tỷ đồng; vốn thực hiện đạt 75% của tổng vốn đăng ký đầu tư mới.

- Đến năm 2030, Khu kinh tế Vân Phong đóng góp 30% tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh (GRDP); tổng thu ngân sách chiếm tỷ lệ trên 30% toàn tỉnh; tạo việc làm ổn định cho khoảng 55.000 lao động.

- Đến năm 2030 các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong đạt tỷ lệ lấp đầy từ 75% đến 90% đối với các Khu công nghiệp đã đi vào hoạt động trước năm 2028.

- Triển khai các giải pháp chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn trong các khu công nghiệp thuộc khu kinh tế, trước năm 2030 hình thành ít nhất 01 Khu công nghiệp sinh thái.

- Hình thành Đặc khu kinh tế, Khu thương mại tự do khi được cấp thẩm quyền chấp thuận và đáp ứng các yêu cầu cần thiết theo quy định.

- Hoàn thiện cơ bản các trục giao thông huyết mạch kết nối Khu kinh tế Vân Phong với hành lang cao tốc Bắc - Nam, Tây Nguyên, các cảng biển và sân bay; nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ; đầu tư mới, hoàn thiện hệ thống giao thông các tuyến trục chính trong Khu kinh tế; hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai xây dựng Cảng hàng không Vân Phong.

### *3.2. Tầm nhìn đến năm 2045*

Khu kinh tế Vân Phong phấn đấu trở thành cực tăng trưởng chiến lược của Khánh Hòa, hạt nhân kinh tế biển của vùng. Phát triển hiện đại theo các trụ cột công nghiệp công nghệ cao, cảng biển, logistics, đô thị, dịch vụ, du lịch tạo động lực phát triển, lan tỏa. Ưu tiên tăng trưởng xanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tập trung cải cách hành chính, nâng chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhà đầu tư chiến lược; gắn phát triển với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

## **III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### *1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Vân Phong*

- Phối hợp bộ, ban, ngành Trung ương, tham mưu, đề xuất Trung ương ban hành cơ chế đặc thù mới cho Khu kinh tế Vân Phong theo định hướng của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ. Xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa các cơ chế đặc thù theo thẩm quyền được phân cấp, để khai thác tối đa các cho mục tiêu phát triển Khu kinh tế Vân Phong.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các nghị quyết, kết luận của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế biển, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, khoa học - công nghệ - đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn vào các đề án, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo liên quan đến phát triển Khu kinh tế Vân Phong.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp động lực của tỉnh Khánh Hòa.

- Rà soát, cập nhật Danh mục ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2045, bảo đảm bám sát định hướng phát triển 04 trụ cột về công nghiệp, năng lượng, du lịch - dịch vụ, đô thị - xây dựng theo Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030.

### *2. Phát triển các ngành kinh tế trụ cột và đa dạng hóa cơ cấu ngành trong Khu kinh tế Vân Phong*

Thúc đẩy 04 trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế gồm: công nghiệp, năng lượng, du lịch - dịch vụ, đô thị - xây dựng:

- Trụ cột Công nghiệp: trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển của tỉnh, tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, logistics và đóng tàu.

- Trụ cột Năng lượng: vận hành hiệu quả các dự án năng lượng hiện có và thu hút có chọn lọc các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, phù hợp với quy hoạch và lộ trình chuyển dịch năng lượng.

- Trụ cột Du lịch - Dịch vụ: Khu kinh tế Vân Phong trở thành cực du lịch - dịch vụ biển quan trọng của tỉnh, phát triển du lịch biển chất lượng cao, dịch vụ logistics, tài chính, thương mại, dịch vụ hỗ trợ cảng biển và kinh tế biển.

- Trụ cột Đô thị - Xây dựng: Phát triển hệ thống đô thị - công nghiệp, đô thị biển, đô thị cảng, đô thị du lịch - dịch vụ trong không gian Khu kinh tế Vân Phong theo hướng hiện đại, xanh, thông minh.

*3. Đẩy nhanh và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý phát triển không gian Khu kinh tế Vân Phong*

- Tổ chức rà soát, cập nhật, cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa các cấp độ quy hoạch và quy hoạch chuyên ngành làm cơ sở triển khai các dự án.

- Hoàn thiện các cấp độ quy hoạch của khu kinh tế, địa phương làm cơ sở để kêu gọi đầu tư các dự án theo danh mục ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế.

*4. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khung Khu kinh tế*

- Ưu tiên bố trí phù hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước (*vốn ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi, PPP*) cho đầu tư phát triển các dự án hạ tầng giao thông khung, các trục liên kết vùng kết nối Khu kinh tế Vân Phong với Tây Nguyên và các vùng lân cận; hạ tầng cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, hạ tầng số phục vụ các khu chức năng, khu công nghiệp, khu đô thị, cảng biển.

- Phân đầu hoàn thành và đưa vào khai thác: Hoàn thiện tuyến đường ven biển qua Khu kinh tế Vân Phong (đoạn ĐT.651 đến xã Vạn Ninh); tuyến đường trục Bắc - Nam kết nối KCN Ninh Diêm - KCN Ninh Thọ - Quốc lộ 26B; tuyến đường ngang kết nối giữa KCN Ninh Thọ, KCN Ninh Diêm 1 và KCN Ninh Diêm 2 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến ĐT.652D); tuyến đường giao thông ĐT.651B từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Huệ; Tuyến đường giao thông kết nối khu TĐC Xóm Quán đến ĐT.651B; tuyến tránh Quốc lộ 1 đoạn qua phường Ninh Hòa; Mở rộng

tuyến đường Tỉnh lộ 5 kết nối Khu kinh tế và Khu công nghiệp Ninh Xuân 1 và Ninh Xuân 2; Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 7 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Tỉnh lộ 6; Tuyến đường ven biển Đông Ninh Hòa đoạn từ ĐT.651D đến ĐT.652D; Tuyến trục Bắc Nam dọc Quốc lộ 1, kết nối KCN Dốc Đá Trắng đến Khu đô thị Nam Vân Phong; Kết nối từ đường tránh Ninh Hòa đến KCN Ninh Thủy; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 26B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Nhà máy đóng tàu HD Hyundai Việt Nam (theo đúng lộ giới quy hoạch); Đường kết nối tuyến đường ven biển đến KCN Vạn Lương; Đường kết nối Khu kinh tế Vân Phong với nút cao tốc Bắc - Nam (khu vực Nam Vân Phong).

*5. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, xúc tiến đầu tư, lựa chọn và đồng hành cùng nhà đầu tư*

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo quy định của pháp luật, phát huy vai trò, tính chủ động của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh trong việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

- Triển khai thực hiện cơ chế phối hợp mang lại hiệu quả thực chất giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn Khu kinh tế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Tăng cường thu hút, xúc tiến đầu tư có chọn lọc, có mục tiêu cụ thể; bám sát các chương trình xúc tiến trọng điểm và danh mục dự án ưu tiên để lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư có năng lực.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư. Thiết lập cơ chế đồng hành, hỗ trợ thực chất, xuyên suốt vòng đời dự án. Tổ chức hội nghị đối thoại định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

*6. Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và phát triển hạ tầng xã hội*

- Tập trung bố trí nguồn lực, gắn trách nhiệm cụ thể đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, như khu công nghiệp, khu đô thị, hạ tầng giao thông, hạ tầng thiết yếu. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, đồng thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách lợi ích tối đa cho người dân trong thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Đầu tư hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các khu tái định cư. Phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở, trong đó chú trọng nhà ở công nhân, khu lưu trú chuyên gia với đầy đủ tiện ích, gắn kết chặt chẽ với các khu công nghiệp và phân khu chức năng động lực.

### *7. Về phát triển nguồn nhân lực*

- Ban hành chính sách ưu đãi vượt trội để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực; chính sách đào tạo nghề, hợp tác chặt chẽ giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để xây dựng chương trình đào tạo sát thực tế, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Khuyến khích các nhà đầu tư ưu tiên tiếp nhận, đào tạo nghề để giải quyết việc làm ổn định cho lao động đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng tại khu vực đầu tư dự án.

### *8. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Khu kinh tế Vân Phong*

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, ban hành các quy định về cấu trúc hạ tầng số, chiến lược dữ liệu và khung quản trị dữ liệu cấp tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng và ban hành các chính sách đột phá, đủ sức cạnh tranh để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp số tham gia vào Khu kinh tế Vân Phong; đồng thời có chính sách hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo.

- Kêu gọi đầu tư không gian đổi mới sáng tạo, trung tâm R&D gắn với Khu công nghiệp, cảng biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao. Xây dựng trung tâm khoa học, công nghệ về không gian, viễn thám, vệ tinh, trung tâm nghiên cứu Quốc gia.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư công và kêu gọi đầu tư tư nhân để phát triển hạ tầng viễn thông, các nền tảng số. Triển khai ngay các nền tảng ứng dụng trọng tâm của chính quyền số như kho dữ liệu dùng chung, nền tảng số phục vụ quản lý điều hành.

### *9. Bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn*

- Các dự án đầu tư vào khu kinh tế phải đầu tư hoàn chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Dự án thuộc đối tượng phải xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, phải lập hồ sơ đề nghị xác nhận gửi về cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức kiểm tra trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức.

- Kêu gọi đầu tư đối với việc xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung trong các khu chức năng, khu xử lý chất thải rắn tập trung trong khu kinh tế; chuyển dần sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tiến tới chấm dứt xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn trực tiếp vào năm 2028.

#### *10. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh*

- Thực hiện nghiêm quy trình thẩm định, đánh giá tác động về quốc phòng, an ninh đối với các quy hoạch, dự án tại khu kinh tế, nhất là các dự án hợp tác quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài; kịp thời phát hiện các nguy cơ về an ninh quốc gia, vi phạm tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, ô nhiễm môi trường, lãng phí tài nguyên.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về thực hiện chính sách đối với người lao động của các doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động; thực hiện tốt các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người dân khi giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp.

### **IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Quá trình triển khai thực hiện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh là cơ quan thường trực, tham mưu cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, báo cáo Tỉnh ủy.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng chương trình, các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển Khu kinh tế Vân Phong phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra; tăng cường

công tác giám sát, phản biện trong quá trình xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan biên soạn các tài liệu tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh để kêu gọi đầu tư vào khu kinh tế.

6. Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, chủ động theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này; kịp thời báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ, đảng bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương (để báo cáo);
- Vụ địa phương 2 – VPTW;
- Các Đảng ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy;
- Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Trần Phong**